

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 48/2024/HNGĐ – ST.

Ngày: 20-05- 2024.

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi
con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Em;

2/ Ông **Bùi Nhiên**.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Kim Quy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 90/2024/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024; Về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 03/5/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lương Ngọc T** – sinh năm 1988;

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích L** – sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: **Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 25/02/2024 và tại bản khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông **Lương Ngọc T** trình bày: Ông và bà **Nguyễn Thị Bích L** cưới nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bình Thuận**. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu. Sau khi cưới thì vợ chồng sống tại **thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận**. Thời gian vợ chồng chung sống với nhau được gần 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân*

là do trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung, nhiều lần ông phát hiện bà L nhắn tin nói chuyện với người khác giới, khoe những hình ảnh gợi cảm trên zalo, ông đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, ông không thể tiếp tục cuộc sống chung với bà L được, ông yêu cầu Tòa giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích L.

Tại bản khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L trình bày: Bà và ông T cưới nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Việc cưới nhau do hai bên tự tìm hiểu. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình ông T tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân trong cuộc sống ông T thường xuyên có hành vi bạo lực với bà. Khi bà sinh bé thứ hai thì mâu thuẫn vợ chồng gay gắt hơn. Trong thời gian 02 năm gần đây ông T không quan tâm, chăm lo cuộc sống gia đình, không phụ giúp kinh tế với bà, có tháng đưa tiền tháng không đưa. Ông T không có trách nhiệm gì với các con, thường xuyên để các con ở nhà một mình. Nay ông T yêu cầu ly hôn thì bà xác định tình cảm vợ chồng không còn gì, bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông Lương Ngọc T.

- **Về con chung:** Vợ chồng thống nhất có 02 con chung tên Lương Nguyễn Quỳnh L1 – sinh ngày 03/9/2013 và Lương Nguyễn Quỳnh T1 – Sinh ngày 04/11/2019. Hiện các con đang ở với vợ chồng.

Ông Lương Ngọc T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung tên Lương Nguyễn Quỳnh T1 – Sinh ngày 04/11/2019 và giao con chung tên Lương Nguyễn Quỳnh L1 – sinh ngày 03/9/2013 cho bà Liên tiếp t nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Bà Nguyễn Thị Bích L không đồng ý. Bà yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lương Nguyễn Quỳnh T1 – Sinh ngày 04/11/2019 và giao con chung tên Lương Nguyễn Quỳnh L1 – sinh ngày 03/9/2013 cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Về Hôn nhân: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết ông T, bà L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được và cả hai đều yêu cầu được ly hôn, nên công nhận; Về con chung: Từ khi xảy ra mâu thuẫn cho đến nay bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc các con, và theo nguyện vọng của con tên L1 mặc dù rất muốn ở với mẹ, nhưng hiện nay em tên T1 còn nhỏ, không tự sinh hoạt được nên cháu L1 xin ở với cha, còn em tên T1 để mẹ chăm sóc. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu L1 cho ông T được quyền nuôi dưỡng, còn cháu T1 giao cho bà L được quyền tiếp tục nuôi, ông T bà L không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, nghe tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Ông T yêu cầu được ly hôn và nuôi con với bà L. Do vậy, xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Bà L có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về Hôn nhân: Ông Lương Ngọc T và bà Nguyễn Thị Bích L cưới nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Thời gian vợ chồng chung sống với nhau được gần 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng ông bà không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Theo ông Thâm t1 bà L không chung thủy với ông, còn bà L cho rằng ông T thường xuyên đánh đập bà dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt và vợ chồng tuy ở chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống từ tháng 4 năm 2023, không ai quan tâm đến ai. Nay ông T, bà L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được và cả hai cùng yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với nhau. Do vậy, xét yêu cầu thuận tình ly hôn của ông T bà L là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên công nhận.

[2.2] Về con chung:

Ông T bà L thống nhất có 02 con chung tên Lương Nguyễn Quỳnh L1 – sinh ngày 03/9/2013 và Lương Nguyễn Quỳnh T1 – Sinh ngày 04/11/2019. Hiện cả hai con đang sống với vợ chồng. Trong quá trình giải quyết và tại phiên Tòa, ông T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung tên T1 và giao con tên L1 cho bà L nuôi dưỡng. Bà L không đồng ý, bà yêu cầu được quyền nuôi con tên T1. Xét yêu cầu của ông T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì hai con L1 và T1 vẫn ở chung với ông bà, tuy nhiên bà L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con và theo nguyện vọng của con tên L1 yêu cầu được ở với ông T, hơn nữa hiện nay cháu T1 còn rất nhỏ, chưa được tròn 5 tuổi rất cần được sự chăm sóc của mẹ là bà L, do vậy nên giao con tên T1 cho bà L được quyền tiếp tục nuôi, còn con tên L1 giao cho ông T được quyền nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông T, bà L mỗi người nuôi 01 con và không có yêu cầu cấp dưỡng, nên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Ông Lương Ngọc T bà Nguyễn Thị Bích L được quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của các con chung, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ: Ông T, bà L không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[3] Từ những phân tích nêu trên, nên ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Về án phí: Ông Lương Ngọc T, bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu 150.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Đ a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 70, Khoản 4 Điều 91, Điều 143, Điều 144, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên Xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn của ông Lương Ngọc T và bà Nguyễn Thị Bích L.

2. Về con chung:

- Về nuôi con:

Giao con tên Lương Nguyễn Quỳnh L1 – sinh ngày 03/9/2013 cho ông Lương Ngọc T được quyền nuôi dưỡng.

Giao con tên Lương Nguyễn Quỳnh T1 – Sinh ngày 04/11/2019 cho bà Nguyễn Thị Bích L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T, bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Ông Lương Ngọc T, bà Nguyễn Thị Bích L được quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của các con chung, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Ông Lương Ngọc T và bà Nguyễn Thị Bích L mỗi người phải chịu 75.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Lương Ngọc T 225.000đ do ông T đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013098 ngày 13/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bạch Tuyết

